TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 17 - 9 - 2020
V/v: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Bà Thái Thị Phi Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLPT- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 08/2020/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2020/QĐ - PT ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thanh N - sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn V - sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ A, thôn 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3. *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Võ Văn V. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Ngô Thị Thanh N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông Võ Văn V đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, Tp. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau. Hiện nay chúng tôi không ở cùng nhau, anh Y đã thuê trọ ở riêng gần 01 năm nay, không quan tâm chăm sóc nhau. Do vậy, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Võ Văn V.

- *Về quan hệ con chung*: Tôi và ông Võ Văn V có 01 con chung tên là: Võ Quốc Đ - sinh ngày 23.01.2018. Ly hôn, tôi có nguyện vọng muốn nuôi con và yêu cầu ông Võ Văn V cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn, ông Võ Văn V trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi thống nhất lời trình bày của bà Ngô Thị Thanh N về nơi đăng ký kết hôn và thời điểm kết hôn là đúng. Chúng tôi kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi đôi lúc có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do bất đồng về quan điểm sống, chủ yếu là do kinh tế, bản thân tôi làm công nhân nên thu nhập ít, nhưng vợ nghĩ tôi không lo cho gia đình nên dẫn đến mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên lời qua tiếng lại, và tôi đã đi thuê trọ ở riêng từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay vợ tôi xin ly hôn, tôi thấy mâu thuẫn này chưa đến mức phải ly hôn, nên không đồng ý ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Tôi xác nhận trình bày của bà Ngô Thị Thanh N về việc có 01 con chung tên Võ Quốc Đ – sinh ngày 23.01.2018. Vì không đồng ý ly hôn nên tôi không đề cập giải quyết quan hệ con chung. Trường hợp ly hôn, tôi xin nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu bà Ngô Thị Thanh N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã Quyết định:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 và khoản 3, Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Ngô Thị Thanh N đối với ông Võ Văn V. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị Thanh N được ly hôn với ông Võ Văn V.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 138, ngày 05/12/2016 của UBND xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Võ Quốc Đ - Sinh ngày: 23.01.2018 cho bà Ngô Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Buộc ông Võ Văn V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Quốc Đ - Sinh ngày: 23.01.2018 với số tiền 2.000.000đ/tháng *(Hai triệu đồng y)* cho đến khi con đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng tính từ tháng 6/2020, vào ngày 15 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Ngô Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Văn V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Ngô Thị Thanh N phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005150 ngày 18.9.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Tp Đà Nẵng.

- Án phí cấp dưỡng: Ông Võ Văn V phải chịu 300.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn thông báo về quyền và nghĩa vụ đối với con chung, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo pháp luật thi hành án dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm trong hạn luật định, ngày 04 tháng 6 năm 2020, ông Võ Văn V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 08/2020/HNGĐ - ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận L, với lý do ông không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Võ Văn V về việc không đồng ý ly hôn với bà Ngô Thị Thanh N thấy: Ông Y và bà N đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã H, huyện H, Tp. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuY xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân, theo bà N là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông Y hay dùng lời lẽ xúc phạm danh dự của bà, ông Y đã thuê trọ ở riêng gần 01 năm nay, không quan tâm chăm sóc nhau.

Còn theo ông Y: Nguyên nhân, là do bất đồng về quan điểm sống, chủ yếu là do kinh tế, bản thân ông làm công nhân nên thu nhập ít, nhưng vợ nghĩ ông không lo cho gia đình nên dẫn đến mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên lời qua tiếng lại, ông đã đi thuê trọ ở riêng từ tháng 6/2019 cho đến nay. Ông thấy mâu thuẫn vợ chồng không lớn, ông yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Xét yêu cầu đoàn tụ của ông Y thấy: Bản thân ông Y và bà N đều thừa nhận do bất đồng về quan điểm sống, nên ông bà thường lời qua tiếng lại, mặt khác vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng 06/2019 cho đến nay, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Thiết nghĩ vợ chồng phải quan tâm, chăm sóc đến nhau, nhưng từ tháng 06/2019 cho đến nay, vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi, hôn nhân giữa ông Y và bà N chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại cấp phúc thẩm bà N cương quyết xin ly hôn, nên HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Y, giữ nguyên án sơ thẩm, cho bà N ly hôn với ông Y là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của ông Y về việc nuôi con chung thấy:

Ông Y và bà N xác định: Vợ chồng có 01 con chung là Võ Quốc Đ - sinh ngày: 23.01.2018. Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, ông Y có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Còn bà N không đồng ý, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét thấy cháu Đ mới hơn 2 tuổi, hiện nay cháu Đ do bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo

của ông Y, cần giữ nguyên án sơ thẩm, giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của ông Y về cấp dưỡng nuôi con chung thấy:

Ông Y xác định hiện nay ông đang làm việc ở ngoài, thu nhập bình quân 7.000.000đồng/ tháng. Vì vậy, HĐXX cấp phúc thẩm giữ nguyên mức cấp dưỡng như cấp sơ thẩm đã tuyên, ông Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà N 2.000.000đồng/ tháng là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung: Tại cấp phúc thẩm ông Y có trình bày vợ chồng có một số tài sản chung. Tại cấp sơ thẩm ông Y và bà N xác định tài sản chung không có, nên cấp sơ thẩm không đề cập đến. Vì vậy cấp phúc thẩm không đề cập đến về tài sản chung. Khi nào các bên đương sự tranh chấp, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về nợ chung: Ông Y và bà N xác định không có nên không đề cập đến.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Ngô Thị Thanh N phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005150 ngày 18.9.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Tp Đà Nẵng.

[7] Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Võ Văn V phải chịu 300.000 đồng.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: 300.000đ ông Võ Văn V phải chịu.

[9] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 08/2020/HNGĐ - ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng. Xét đề nghị của đại diện VKS là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 và Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Võ Văn V và giữ nguuyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 08/2020/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị Thanh N được ly hôn với ông Võ Văn V.

2. Về quan hệ con chung:

- Giao cháu Võ Quốc Đ - sinh ngày: 23.01.2018 cho bà Ngô Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Buộc ông Võ Văn V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Quốc Đ - sinh ngày: 23.01.2018 với số tiền 2.000.000đ/tháng *(Hai triệu đồng y)* cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2020, giao tiền vào ngày 15 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Ngô Thị Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Văn V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Ngô Thị Thanh N phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005150 ngày 18.9.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Tp Đà Nẵng. Bà N đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

4. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Võ Văn V phải chịu 300.000 đồng.

5. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm 300.000đ ông Võ Văn V phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004439 ngày 04/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng. Ông Y đã nộp đủ án phí HNGĐ phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuY án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng.
- Chi cục THADS quận L.
- Chi cục THADS quận T.
- TAND quận L.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Năng